

Tóm tắt NQ79-NQ/TW

Tóm tắt nhanh và đánh giá

Tóm tắt nội dung cốt lõi của Nghị quyết 79-NQ/TW

Nghị quyết tập trung vào việc khơi thông các điểm nghẽn và tối ưu hóa nguồn lực quốc gia (đất đai, ngân sách, DNNN) thông qua các chính sách đột phá:

1. Tái cấu trúc quy mô và năng lực cạnh tranh

- Tăng vốn điều lệ cho các tập đoàn, tổng công ty và ngân hàng thương mại nhà nước lớn.
- Cơ chế tài chính mới: Cho phép doanh nghiệp sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hóa và thoái vốn để tăng vốn và tái đầu tư thay vì nộp ngân sách.
- Khuyến khích hợp nhất, sáp nhập (M&A) để hình thành những "sếu đầu đàn" đủ sức cạnh tranh toàn cầu.

2. Thúc đẩy thoái vốn và quản trị hiện đại

- Đẩy mạnh cổ phần hóa thực chất tại các mảng không chiến lược để thu hút vốn và công nghệ tư nhân.
- Chuẩn hóa quản trị: Áp dụng nguyên tắc OECD cho 100% tập đoàn, tổng công ty đến năm 2030.

3. Khơi thông nguồn lực đất đai

- Có cơ chế, chính sách bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong tiếp cận đất đai; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội.
- Hoàn thiện dữ liệu đất đai số hóa toàn quốc vào năm 2026 để đảm bảo minh bạch.

4. Phát triển hạ tầng và phân cấp mạnh mẽ

- Thực hiện tinh thần: "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm" trong đầu tư công.
- Ưu tiên hạ tầng chiến lược (đường sắt tốc độ cao, cảng biển, hạ tầng số) và đa dạng hóa hình thức đầu tư PPP.

5. Chuyển đổi SCIC thành Quỹ đầu tư quốc gia

- Thay đổi mô hình từ "giữ vốn" sang "kinh doanh vốn" chuyên nghiệp.
- Chủ động đầu tư vào các ngành công nghệ lõi (AI, bán dẫn) và đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước cần nắm giữ.

Nhận định tác động tới kinh tế vĩ mô và một số ngành/doanh nghiệp

1. Tác động tới kinh tế vĩ mô – Ổn định và Tự chủ

Ở cấp độ vĩ mô, Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh. Việc tăng cường đầu tư nội lực và nắm giữ các mảng chiến lược như năng lượng, khoáng sản và dữ liệu quốc gia giúp Chính phủ đảm bảo an ninh kinh tế trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu có nhiều biến động.

Trần nợ công và bội chi ngân sách vẫn được quy định ở mức hợp lý (nợ công không quá 60% GDP). Tuy nhiên, điểm khác biệt lớn nhất là sự dịch chuyển trong cơ cấu chi tiêu: tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển lên mức 35-40% tổng chi ngân sách so với các năm gần đây ở mức 28-35%. Điều này sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ hơn, kích thích đầu tư tư nhân và đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa hạ tầng quốc gia.

Cơ chế phân cấp "địa phương quyết, địa phương làm" sẽ tháo gỡ nút thắt về thủ tục hành chính, một mặt giúp các dự án hạ tầng quốc gia lớn như đường sắt tốc độ cao, cảng biển nước sâu và hạ tầng số được triển khai nhanh chóng, mặt khác cũng giúp các dự án của địa phương có thể sớm được khởi thông. Đây là yếu tố hỗ trợ để Việt Nam hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số từ năm 2026 và thoát bẫy thu nhập trung bình.

2. Tác động tới các ngành và cổ phiếu niêm yết

2.1. Nhóm ngành Ngân hàng

- *Định hướng tăng trưởng quy mô tài sản nhóm ngân hàng quốc doanh, thúc đẩy quá trình tăng vốn:* Trong NQ 79 – NQ/TW có đề cập về tổ chức tín dụng nhà nước: Phấn đấu có ít nhất 3 ngân hàng thương mại nhà nước thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á về tổng tài sản. Hiện tại VCB, CTG, BID có tổng tài sản tính đến 3Q2025 lần lượt đạt 2.3 triệu tỷ VND, 2.7 triệu tỷ VND và 3 triệu VND. Quy mô tài sản của nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực châu Á có ngưỡng tối thiểu khoảng 150 tỷ - 200 tỷ USD và tốc độ tăng trưởng khoảng 5%/năm. Như vậy, với lộ trình 5 năm, để 3 ngân hàng trên lọt được vào top 100 đòi hỏi tăng trưởng tài sản trung bình mỗi năm đạt ~ 13-17% mỗi năm (tương đương giai đoạn 2020-2025). Tốc độ tăng trưởng tài sản cao sẽ tạo áp lực đáng kể lên tỷ lệ CAR của ngân hàng, mở ra triển vọng thúc đẩy quá trình thoái vốn nhà nước, bán vốn cho nhà đầu tư chiến lược của các Ngân hàng trong thời gian tới.
- *Cơ chế giữ lại nguồn thu để tái đầu tư:* Bên cạnh đó NQ 79 – NQ/TW còn đề cập đến việc cho phép sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỉ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp. Điều này tạo hành lang thuận lợi cho các ngân hàng quốc doanh có thể đẩy nhanh việc tăng vốn tự có từ nguồn lợi nhuận giữ lại, đáp ứng các tiêu chí để duy trì tăng trưởng bền vững.

2.2. Nhóm ngành Năng lượng và Dầu khí:

- *Thúc đẩy quá trình lựa chọn nhà đầu tư và đảm bảo tiến độ các dự án lớn:* Nghị quyết định hướng nhiệm vụ của các doanh nghiệp nhà nước (EVN, PVN) là đầu tư xây dựng và phát triển các dự án năng lượng trọng điểm (điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi) nhằm bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia.
- *Rút ngắn quy trình pháp lý dự án do doanh nghiệp nhà nước xây dựng:* Quy trình đầu tư xây dựng hạ tầng năng lượng quan trọng do doanh nghiệp nhà nước vận hành được rút ngắn đáng kể khi: i) Dự án lưới điện trong quy hoạch điện lực được miễn trừ chấp thuận chủ trương đầu tư và kế hoạch sử dụng/giao đất (Nghị quyết

- *Gia tăng cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp do nhà nước sở hữu:* Để phục vụ đầu tư vào các doanh nghiệp mũi nhọn, doanh nghiệp nhà nước được khuyến khích huy động đa dạng các nguồn vốn đến từ: i) Toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước; ii) Lợi nhuận sau thuế giữ lại nhờ tăng tỷ lệ giữ lại và iii) Đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn sử dụng. Điều này sẽ mở ra cơ hội góp vốn đầu tư tư nhân tại các doanh nghiệp tiềm năng được nhà nước sở hữu.

2.3. Nhóm ngành Công nghệ

- *Đẩy mạnh nhu cầu sản phẩm công nghiệp số trong nước:* Luật Công nghiệp số 2025 định hướng tích hợp phát triển dữ liệu số trong hoạt động sản xuất, đẩy mạnh triển khai trí tuệ nhân tạo trong đời sống kinh tế thông qua các cơ chế ưu đãi. Điều này tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp tích cực đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu và phát triển bền vững trong tương lai.
- *Tích lũy nguồn vốn cho phát triển khoa học công nghệ quốc gia:* Nghị quyết đặt mục tiêu phát triển kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2.4. Nhóm ngành Hàng không

- *Cơ chế tăng cường năng lực vốn:* Nghị quyết 79 cho phép doanh nghiệp nhà nước giữ lại lợi nhuận để bổ sung vốn điều lệ và tái đầu tư, tạo điều kiện cho ACV và HVN cải thiện năng lực tài chính và chủ động hơn trong tài trợ các dự án lớn như sân bay, đội bay và hạ tầng kỹ thuật.
- *Ưu tiên các dự án hạ tầng hàng không quy mô lớn:* Nghị quyết nhấn mạnh việc tập trung nguồn lực cho các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn và hiện đại, trong đó hạ tầng hàng không là một cấu phần cốt lõi, qua đó hỗ trợ mở rộng năng lực khai thác sân bay và hệ thống quản lý bay.
- *Hiện đại hóa hạ tầng và hệ thống quản lý bay theo định hướng Nghị quyết 79* cũng sẽ giúp nâng cao trình độ công nghệ của toàn ngành, tăng khả năng cạnh tranh và hợp tác quốc tế cho các doanh nghiệp thuộc chuỗi giá trị logistics hàng không trong nước.

3. Mối liên hệ với thoái vốn và tiêu chuẩn Công ty đại chúng theo Luật 56/2024/QH15

Nghị quyết 79-NQ/TW đẩy mạnh cổ phần hóa và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) nhằm nâng cao hiệu quả và thu hút vốn ngoài ngân sách. Định hướng này gắn liền với Luật số 56/2024/QH15 (hiệu lực từ 01/01/2025), yêu cầu doanh nghiệp niêm yết phải có ít nhất 100 nhà đầu tư nhỏ lẻ nắm giữ tối thiểu 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Do đó, các DNNN có cơ cấu sở hữu tập trung buộc phải đẩy nhanh thoái vốn để đáp ứng quy định pháp lý. Mặc dù 10% không phải là con số lớn nhưng cũng phần nào giúp tăng tính đại chúng, cải thiện thanh khoản và đóng vai trò kích hoạt kỳ vọng của thị trường về đà tăng giá của cổ phiếu để tạo điều kiện cho quá trình thoái vốn. Các doanh nghiệp tiêu biểu chịu tác động gồm (bảng 2):

Biểu đồ 1. Tóm tắt mục tiêu trọng yếu từ nay đến 2030, tầm nhìn 2045

Lĩnh vực	Chỉ tiêu đến năm 2030	Tầm nhìn đến năm 2045
Doanh nghiệp nhà nước	Ít nhất 50 DNNN thuộc nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á; 1-3 DNNN thuộc Top 500 thế giới.	Khoảng 60 DNNN vào nhóm 500 Đông Nam Á; 5 DNNN vào nhóm 500 thế giới.
Hệ thống ngân hàng	Ít nhất 3 ngân hàng TMCP nhà nước thuộc Top 100 châu Á về tổng tài sản.	Ngành ngân hàng đóng vai trò chủ lực điều tiết thị trường với công nghệ và quản trị hiện đại.
Tài chính công	Huy động ngân sách ~18% GDP; Nợ công không quá 60% GDP; Bội chi khoảng 5% GDP.	Dự trữ quốc gia đạt tối thiểu 2% GDP (so với 1% năm 2030).
Đơn vị sự nghiệp công	Tinh gọn đầu mối, đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công có khả năng thị trường.	Tối thiểu 50% đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoạt động theo cơ chế thị trường.
Quản trị doanh nghiệp	100% DNNN thực hiện quản trị số; 100% Tập đoàn áp dụng nguyên tắc quản trị OECD.	Quản trị hiện đại, minh bạch, khẳng định tính ưu việt của mô hình phát triển.

Nguồn: Nghị quyết 79/NQ-CP

Bảng 2. Một số doanh nghiệp có vốn sở hữu bởi Nhà nước

	Cơ quan Nhà nước nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu Nhà nước	Ghi chú
BCM	UBND tỉnh/ chính quyền	95.4% (trước thoái)	Dư địa giảm tỷ lệ Nhà nước do cơ cấu cổ đông cao.
HVN	Bộ Tài chính / SCIC / ANA (NĐT chiến lược)	~39.3% / 47.1% / 5.6%	Nhà nước vẫn là một cổ đông lớn; còn SCIC và NĐT chiến lược.
GVR	Bộ Tài chính (qua SCIC/ trực tiếp)	96.80%	Nhà nước chi phối; quỹ đất lớn.
GAS	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	95.70%	Không đủ 10% free-float → áp lực thoái vốn/tăng free-float.
ACV	Bộ Giao thông/VN	95.40%	Chi phối mạnh; phần nhỏ free-float.
BSR	PVN	92.10%	PVN chi phối lớn, dư địa thoái vốn.
BID	Nhà nước (qua NHNN)	79.70%	Nhà nước và đối tác chiến lược; vẫn chi phối.
PLX	Nhà nước/ PVN/ Bộ Tài chính	76%	Dẫn lực Nhà nước lớn; cổ phiếu tăng trong nhóm này
BVH	Bộ Tài chính / SCIC / NĐT chiến lược	~70%	Bộ Tài chính nắm cổ phần lớn; SCIC và NĐT chiến lược khác tham gia.
VTP	Tập đoàn Viettel	60%	Nhà nước qua Viettel chi phối chính.

Nguồn: KBSV Tổng hợp

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1&2, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Phường Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.